

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **18/2020/DS-PT**

Ngày: 05-11-2020

V/v: “*Tranh chấp chia di sản thừa kế  
theo pháp luật và yêu cầu hủy giấy  
chứng nhận quyền sử dụng đất*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Tự

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Tấn Long  
Ông Đặng Kim Nhân

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Hải An – Thư ký Tòa án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng:*** Ông Lê Phước  
Thanh – Kiểm sát viên.

Vào ngày 05 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 241/2020/TLPT-DS ngày 10/8/2020, về việc: “*Tranh chấp chia di sản thừa kế theo pháp luật và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 12/2020/DS-ST ngày 17/6/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định bị kháng cáo; giữa các đương sự:

\* ***Nguyên đơn:*** Ông Lê Văn S - SN: 1968; Cư trú tại: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Định. (nay là Khu vực T, phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định).

\* ***Bị đơn:*** Ông Lê Văn L - SN: 1966; Cư trú tại: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Định;

\* ***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

- Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Bình Định; (nay là thị xã H).

***Người đại diện theo ủy quyền:*** Ông Nguyễn Đức Đ - Phó trưởng Phòng tài nguyên môi trường (văn bản ủy quyền ngày 18/12/2019).



- Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Bình Định (nay là phường T, thị xã H)

- Ông Lê Văn C - SN:1956; Cư trú tại: xã T, huyện H, tỉnh Bình Định (nay là Khu vực Thiện Chánh, phường T, thị xã H).

- Ông Lê Xuân T - SN: 1961; Cư trú tại: thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Xuân T: ông Lê Văn L (văn bản ủy quyền ngày 03/3/2020).*

- Bà Lê Thị T1 - SN: 1959; Cư trú tại: xã Diên T1, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

- Ông Lê Văn P - SN: 1970; Cư trú tại: xã Diên T1, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

*Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Văn P: Ông Lê Văn L (văn bản ủy quyền ngày 11/02/2020).*

- Ông Lê Văn H - SN: 1972; Cư trú tại: tỉnh Bình Định.

- Bà Nguyễn Thị C - SN: 1964;

- Anh Lê Nguyễn V Q - SN: 1987;

- Anh Lê Văn V - SN: 1992;

- Chị Lê Ngọc Uyên L - SN: 1990

*Người đại diện theo ủy quyền của anh Lê Văn V, chị Lê Ngọc Uyên L: Ông Lê Văn L (văn bản ủy quyền ngày 25/5/2020).*

Cùng cư trú tại: thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Định. (nay là khu vực T, phường T, thị xã H).

**\* Người kháng cáo:** Bị đơn ông Lê Văn L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn H.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

**\* Nguyên đơn ông Lê Văn S trình bày:**

Cha mẹ ông là cụ Lê M (chết năm 1964), cụ Huỳnh Thị K (chết năm 1989) có 07 người con gồm: Lê Văn L; Lê Văn C; Lê Xuân T; Lê Văn P; Lê Văn H; Lê Thị T1; Lê Văn S.

Di sản cha mẹ để lại nhà và đất ở tọa lạc tại thôn T, xã T, huyện H, có diện tích 656m<sup>2</sup> (200m<sup>2</sup> đất ở, 456m<sup>2</sup> đất vườn). Cha mẹ chết không để lại di chúc. Trước đây, mẹ ông cụ Huỳnh Thị K là người đứng tên kê khai thửa đất, sau khi mẹ mất năm 1995, ông Lê Văn L đã đăng ký quyền sử dụng đất đối với thửa đất nói



trên và đã được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Lê Văn L. Năm 2006, ông về xin một phần thửa đất để xây dựng nhà và ông L đồng ý cho ông xây nhà ở từ đó đến nay, nhưng khi ông yêu cầu được tách sổ để làm giấy tờ nhà đất, ông L không chấp nhận. Giữa hai ngôi nhà ông và nhà ông L có bức tường làm ranh giới, phần có độ dài là 7,24m là ông L xây, còn bức tường tiếp theo có độ dài 10,17m là ông xây.

Nay ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết chia di sản thừa kế theo pháp luật đối với thửa đất nói trên do cha mẹ ông để lại và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00843 ngày 03/10/2007, Ủy ban nhân dân huyện H cấp cho hộ ông Lê Văn L. Ông xin được nhận phần đất mà ông đã xây dựng nhà ở từ năm 2006 đến nay, ông không yêu cầu chia tài sản trên thửa đất đang tranh chấp.

*\* Bị đơn ông Lê Văn L trình bày:*

Thống nhất như lời trình bày của ông S về quan hệ gia đình, hàng thừa kế. Nguồn gốc thửa đất số 683, tờ bản đồ số 18, có diện tích 658m<sup>2</sup> (theo bản đồ VN-2000) tọa lạc tại thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Định là của bà BT cho cha mẹ ông ở. Thời gian chiến tranh bà BT bỏ đi, Nhà nước quản lý đối với thửa đất này. Đến năm 1984, Nhà nước cấp lại cho mẹ ông bà Huỳnh Thị K, sau khi mẹ mất thì đến ngày 12/3/1995, Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình ông, tại thời điểm cấp đất hộ gia đình ông có 06 nhân khẩu là ông, bà Nguyễn Thị C (vợ); ông Lê Văn H (em), các con của ông là cháu Lê Nguyễn V Q, cháu Lê Ngọc Uyên L, cháu Lê Văn V. Trước đây khi còn sống, mẹ ông xây dựng một ngôi nhà trên thửa đất này, năm 1985 nhà cũ bị sập, anh em góp tiền xây lại nhà cho mẹ, năm 2001 vợ chồng ông phá dỡ toàn bộ ngôi nhà và xây dựng mới, tiền xây dựng ngôi nhà là do vợ chồng bỏ ra, các anh em ruột của ông đều biết và không ai có ý kiến gì. Bức tường ranh giới giữa hai ngôi nhà của ông và ông S có độ dài là 7,24m là ông xây, còn bức tường tiếp theo có độ dài 10,17m là ông S xây.

Nay ông Lê Văn S khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế theo pháp luật đối với thửa đất nói trên và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00843 ngày 03/10/2007 mà Nhà nước đã cấp cho hộ gia đình ông thì ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Ông không yêu cầu chia tài sản trên thửa đất đang tranh chấp.

*\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày:*

1. Đại diện của UBND huyện H trình bày: Thực hiện Quyết định số 291-CP ngày 01/7/1980 của Hội đồng Chính phủ về việc thống nhất quản lý ruộng đất và tăng cường công tác quản lý ruộng đất trong cả nước; Chỉ thị 299-TTg ngày



10/11/1980 của Thủ tướng chính phủ về công tác đo đạc, phân hạng và đăng ký thống kê ruộng đất trong cả nước. Thửa đất đang tranh chấp thuộc thửa số 438, tờ bản đồ số 08 (bản đồ năm 1984) tại xã T, diện tích 656m<sup>2</sup>, loại đất thổ cư, chủ sử dụng ruộng đất là bà Huỳnh Thị K.

Thực hiện Nghị định 64/CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ về việc ban hành quy định giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích sản xuất nông nghiệp. Thửa đất nói trên được đo đạc, chỉnh lý thành thửa số 438, tờ bản đồ số 08 (bản đồ năm 1997). Ngày 15/3/1995, ông Lê Văn L có đơn xin đăng ký quyền sử dụng ruộng đất tại thửa đất này, đến ngày 19/3/1995, Ủy ban nhân dân huyện H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Lê Văn L, có số vào sổ cấp giấy chứng nhận 00670QSDĐ/A4. Tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì hộ ông Lê Văn L có 06 nhân khẩu.

Theo bản đồ VN-2000, thửa đất nói trên được chỉnh lý thành thửa số 683, tờ bản đồ số 18 (bản đồ VN-2000), diện tích 658m<sup>2</sup>. Ngày 03/6/2007, hộ ông Lê Văn L có đơn xin cấp lại, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo số liệu đo đạc bản đồ hệ tọa độ quốc gia VN-2000, ngày 03/10/2007, Ủy ban nhân dân huyện H cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (số phát hành giấy chứng nhận: AK 906310; số vào sổ cấp giấy chứng nhận H00843) cho hộ ông Lê Văn L.

Nay phát sinh tranh chấp giữa ông Lê Văn S và ông Lê Văn L đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

2. Đại diện Ủy ban nhân xã T trình bày: Thửa đất số 438, tờ bản đồ số 08 (theo bản đồ 1997) trước khi thực hiện Nghị định 64/CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ thì thửa đất nói trên là của cha mẹ ông Lê Văn L là ông Lê M mất năm 1964, bà Huỳnh Thị K mất năm 1989. Sau khi thực hiện Nghị định 64, ngày 14/9/1996 Ủy ban nhân dân huyện H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất nói trên cho hộ ông Lê Văn L, thường trú tại thôn T 2, xã T, huyện H. Tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hộ ông L có 06 nhân khẩu là ông Lê Văn L, bà Nguyễn Thị C, ông Lê Văn H, anh Lê Nguyễn V Q, anh Lê Văn V, chị Lê Nguyễn Uyên L. Nay ông Lê Văn S khởi kiện ông Lê Văn L thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Bà Nguyễn Thị C: thống nhất như lời khai của ông Lê Văn L

4. Anh Lê H V Q, anh Lê Văn V, chị Lê H Uyên L đồng trình bày: Thống nhất như lời trình bày của ông Lê Văn L. Nay ông Lê Văn S khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế theo pháp luật đối với thửa đất đã được Nhà nước cấp giấy chứng nhận cho hộ ông Lê Văn L anh chị không đồng ý. Riêng đối với diện tích đất mà



Nhà nước cân đối giao quyền cho các anh, chị thì các anh chị không nhận và để lại cho cha mẹ của các anh chị.

5. Ông Lê Văn C trình bày: Thống nhất như lời trình bày của nguyên đơn về quan hệ gia đình, hàng thừa kế. Khi cha ông còn sống thì cha mẹ ông không tạo lập được tài sản gì, sau khi cha chết thì mẹ được Nhà nước cấp thửa đất diện tích 656m<sup>2</sup> tại thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Định, hiện nay ông L đang quản lý sử dụng thửa đất này. Tất cả anh em trong gia đình thống nhất giao thửa đất này cho ông L và ông L phải có trách nhiệm cúng giỗ ông bà tổ tiên. Tính tới thời điểm hiện nay, ông L vẫn thực hiện đầy đủ trách nhiệm của mình nên ông không có ý kiến gì về việc ông L được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất này. Khi mẹ ông mất không để lại di chúc, nhưng ý nguyện của mẹ trước khi mất là sẽ giao thửa đất cho người con nào chấp nhận ở tại đó và chịu trách nhiệm cúng giỗ cho ông bà, tổ tiên, khi đó ông L chấp nhận chịu trách nhiệm này nên anh em trong nhà và mẹ tôi đồng ý giao thửa đất này cho ông L.

Nay ông Lê Văn S khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế theo pháp luật và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất đang tranh chấp thì ông không đồng ý vì ông L sử dụng, quản lý thửa đất nói trên là được anh em trong gia đình và đúng nguyện ý của mẹ ông.

6. Ông Lê Văn P trình bày: Thống nhất như lời trình bày của nguyên đơn về quan hệ gia đình, hàng thừa kế. Khi còn sống, cha mẹ tôi tạo lập tài sản gì hay không thì tôi không biết. Nguồn gốc thửa đất đang tranh chấp hiện nay ông L đang quản lý và sử dụng là do ai tạo lập và có phải là tài sản do cha mẹ ông tạo lập hay không thì ông không biết? Nay ông Lê Văn S khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế theo pháp luật và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất đang tranh chấp thì ông không có ý kiến gì, yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật, nếu Tòa chia di sản thừa kế đối với thửa đất này thì ông xin nhận phần thừa kế và cho lại ông Lê Văn L được trọn quyền sử dụng. Do ông bận công việc nên ông đề nghị Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt.

7. Bà Lê Thị T1 trình bày: Thống nhất như lời trình bày của nguyên đơn về quan hệ gia đình, hàng thừa kế. Khi còn sống, cha mẹ bà có tạo lập tài sản gì hay không thì bà không biết. Nguồn gốc thửa đất đang tranh chấp hiện nay ông L đang quản lý và sử dụng trước đây do cha mẹ bà trực tiếp quản lý. Nay ông Lê Văn S khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế theo pháp luật và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất đang tranh chấp thì bà có ý kiến nếu Tòa chia di sản thừa kế đối với thửa đất này thì bà xin nhận phần thừa kế và cho lại ông Lê Văn S



được trọn quyền sử dụng. Do bà bận công việc nên bà đề nghị Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt.

8. Đại diện theo ủy quyền của Ông Lê Văn T là ông Lê Văn L thống nhất trình bày: thống nhất như lời khai của ông Lê Văn L.

9. Ông Lê Văn H trình bày: Thống nhất như lời trình bày của nguyên đơn về quan hệ gia đình, hàng thừa kế. Khi còn sống cha mẹ tôi có tạo lập nhà và đất ở tọa lạc tại thôn T, xã T, huyện H, có diện tích 656m<sup>2</sup>. Khi chết cha mẹ ông không để lại di chúc. Nay ông Lê Văn S khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế theo pháp luật và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất đang tranh chấp thì ông không có ý kiến gì, yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật.

***Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2020/DS-ST ngày 17/6/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã quyết định:***

Căn cứ các Điều 26, 34, 37, 38 BLTTDS năm 2015; Điều 620, 623, 649, 650, 651 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 2, 20, 21 Luật Đất đai 1993 (khoản 1 Điều 50 luật đất đai 2003, Điều 106 Luật Đất đai 2013), Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Văn S về việc chia thừa kế di sản của cụ Lê M, cụ Huỳnh Thị K, chia tài sản chung đối với thửa đất số 683, tờ bản đồ số 18, diện tích 658m<sup>2</sup> (diện tích đo đạc thực tế 655m<sup>2</sup>) tọa lạc tại thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Định (nay là khu vực T, phường T, thị xã H) và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

2. Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00843 ngày 03/10/2007 của UBND huyện H, tỉnh Bình Định (nay là thị xã H) cấp cho hộ ông Lê Văn L.

3. Giao ngôi nhà gắn liền với quyền sử dụng đất tại thửa đất số 683, tờ bản đồ số 18, có diện tích 140,8m<sup>2</sup> (trong đó có 57,14m<sup>2</sup> đất ở và 83,66m<sup>2</sup> đất vườn) tọa lạc tại thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Định (nay là khu vực T, phường T, thị xã H) cho ông Lê Văn S sở hữu sử dụng (riêng phần nhà trên đất thuộc quyền sở hữu của ông S) (ký hiệu B, có sơ đồ nhà, đất kèm theo).

4. Giao ngôi nhà gắn liền với quyền sử dụng đất tại thửa đất số 683, tờ bản đồ số 18, có diện tích 514,2m<sup>2</sup> (trong đó có 142,86m<sup>2</sup> đất ở và 371,34m<sup>2</sup> đất vườn) tọa lạc tại thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Định (nay là khu vực T, phường T, thị xã H) cho vợ chồng ông Lê Văn L, bà Nguyễn Thị C sở hữu sử dụng (riêng phần nhà trên đất thuộc quyền sở hữu của gia đình ông L) (ký hiệu A, có sơ đồ nhà, đất kèm theo).

5. Buộc ông Lê Văn S phải thanh toán cho các thừa kế, cụ thể như sau: Ông



Lê Văn H số tiền 53.080.000đồng; ông Lê Văn L số tiền 5.600.000 đồng.

Buộc ông Lê Văn L phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông Lê Văn H số tiền 114.280.000đồng.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về phần án phí dân sự sơ thẩm, chi phí tố tụng, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/6/2020, bị đơn ông Lê Văn L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

### **Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Người kháng cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Bị đơn ông Lê Văn L cho rằng bản án sơ thẩm chia cho ông S diện tích 140,8m<sup>2</sup> đất (trong đó có 57,14m<sup>2</sup> đất ở và 83,66m<sup>2</sup> đất vườn) là vượt quá kỷ phần mà ông S được hưởng theo qui định của pháp luật, vì chỉ có 200m<sup>2</sup> đất ở là di sản thừa kế. Đề nghị sửa bản án sơ thẩm, giảm diện tích đất giao cho ông S.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn H cho rằng bản án sơ thẩm chia cho ông kỷ phần thừa kế bằng giá trị là không phù hợp vì ông có yêu cầu được nhận đất.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu:*

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Lê Văn L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn H, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 12/2020/DS-ST ngày 17/6/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Tài sản của cụ M và cụ K chết để lại là thửa đất diện tích 655m<sup>2</sup> (trong đó: 200m<sup>2</sup> đất ở, 455m<sup>2</sup> đất vườn), tọa lạc tại thôn T, xã T, huyện H (nay là phường T, thị xã H); được Ủy ban nhân dân huyện H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00670QSDĐ/A4, ngày 19/3/1995 cho hộ ông Lê Văn L. Tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hộ ông Lê Văn L có 06 nhân khẩu gồm: Ông Lê văn L, bà Nguyễn Thị C (vợ); ông Lê Văn H (em), anh Lê Nguyễn V Q; chị Lê Ngọc Uyên L; anh Lê Văn V (con). Ngày 03/10/2007, Ủy ban nhân dân huyện H (nay là UBND thị xã H) cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00843 cho hộ ông Lê Văn L.

[2] Nghị định số 64/NĐ-CP ngày 27 tháng 09 năm 1993 của Chính phủ quy định giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích sử dụng đất nông nghiệp, Nghị định không áp dụng đối với đất ở. Do đó, đối với trường hợp hộ ông Lục, Tòa án cấp sơ thẩm xác định diện tích 455m<sup>2</sup> đất vườn được cân đối giao quyền cho 06 nhân khẩu, còn đối với 200m<sup>2</sup> đất ở không thuộc diện cân đối giao quyền là tài sản của cụ M và cụ K, để lại thừa kế sau khi chết là phù hợp qui định pháp luật. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông S, xác định 200m<sup>2</sup> đất ở đang tranh chấp là di sản của cụ M, cụ



Kế, chia thừa kế theo pháp luật cho các đồng thừa kế và chia 455m<sup>2</sup> đất vườn đã cân đối giao quyền cho 06 nhân khẩu là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của ông H: Tòa án cấp sơ thẩm chia thừa kế cho ông H nhận giá trị là phù hợp vì ông H không còn ở địa phương, đã có chỗ ở ổn định tại thị xã A, nên kháng cáo của ông H yêu cầu chia hiện vật không có cơ sở chấp nhận.

[4] Xét kháng cáo của ông Lục: Ông S đã xây nhà ở và quản lý diện tích đất 140m<sup>2</sup> từ năm 2006. Tòa án cấp sơ thẩm chia cho ông S 140,8m<sup>2</sup> đất (trong đó có 57,14m<sup>2</sup> đất ở và 83,66m<sup>2</sup> đất vườn) là do bà T1 nhường kỷ phần thừa kế cho ông S và căn cứ vào thực tế quản lý, sử dụng đất của ông S từ năm 2006, ông S có nghĩa vụ bồi đắp chênh lệch so với kỷ phần thừa kế được hưởng. Mặc dù, ông S được chia diện tích đất vượt so với kỷ phần được hưởng nhưng giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm là phù hợp với thực tế hiện trạng sử dụng đất, nên không thể chấp nhận kháng cáo của ông L.

[5] Ông L, ông H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Văn L và ông Lê Văn H;

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 12/2020/DS-ST ngày 17/6/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

Án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Lê Văn L phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000đ, đã nộp tại biên lai số 0003847 ngày 08/7/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định.

Ông Lê Văn H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000đ, đã nộp tại biên lai số 0003846 ngày 07/7/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Bình Định;
- Cục THADS tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Lê Tự**